TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2024.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông **Nguyễn Văn Bạn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phi Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1043/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2024, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 20/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Huỳnh Hải Y**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 4 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: B Tổ 20, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y trình bày: Bà Y và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N năm 2021.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Y và ông P nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả

và đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà Y và ông P không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông P không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh P mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông P không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông P, không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Huỳnh Hải Y được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P; con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết; các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật:

Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh P nên tranh chấp giữa bà Y và ông P là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P hiện nay cư trú tại B tổ B, T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của nhân dân thành phố N.

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Huỳnh Hải Y, ông Nguyễn Thanh P đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Y, ông P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y xác định, bà và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 22/4/2021, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Y cho rằng, quá trình chung sống với nhau, giữa bà và ông P nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc,

cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Ông P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt khi Tòa án hòa giải cũng vắng mặt tại phiên tòa thể hiện ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Y. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà Y được ly hôn ông P.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y khai, giữa bà và ông Nguyễn Thanh P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y xác định, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y được ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Hải Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000220 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND T. Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa (số 46, ngày 22/4/2021);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**